

Số: 1471 /KH-UBND

Ninh Thuận, ngày 30 tháng 3 năm 2021

KẾ HOẠCH

Thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững năm 2021 trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận

Thực hiện Quyết định số 02/QĐ-UBND ngày 05/01/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Thuận về ban hành kế hoạch triển khai những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế- xã hội và Dự toán ngân sách nhà nước năm 2021;

Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Kế hoạch thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững năm 2021 trên địa bàn tỉnh, cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU:

1. Mục đích:

Triển khai thực hiện đầy đủ, kịp thời các chế độ chính sách đối với hộ nghèo, cận nghèo, hộ mới thoát nghèo, huyện nghèo, xã đặc biệt khó khăn nhằm nâng cao hiệu quả Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững và Phong trào thi đua “Cả nước chung tay vì người nghèo - Không để ai bị bỏ lại phía sau”; đảm bảo an sinh xã hội, cải thiện đời sống, vật chất, tinh thần, tăng thu nhập cho người dân góp phần thực hiện đạt chỉ tiêu giảm nghèo của Tỉnh ủy, HĐND tỉnh đề ra.

2. Yêu cầu:

Việc thực hiện Chương trình giảm nghèo bền vững phải xem là nhiệm vụ trọng tâm của các cấp ủy, chính quyền, đơn vị. Cần xây dựng phương án, kế hoạch cụ thể, khả thi hỗ trợ các hộ gia đình không có khả năng, điều kiện thoát nghèo vươn lên trong cuộc sống; đảm bảo kết quả giảm nghèo thực chất, bền vững.

Phát huy những kết quả, bài học kinh nghiệm, những mô hình, cách làm hay, sáng tạo trong thực hiện nhiệm vụ giảm nghèo năm 2020 để thực hiện hiệu quả Kế hoạch giảm nghèo năm 2021.

II. MỤC TIÊU VÀ CÁC GIẢI PHÁP THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH GIẢM NGHÈO BỀN VỮNG NĂM 2021:

1. Mục tiêu:

a) Mục tiêu tổng quát:

Tiếp tục thực hiện mục tiêu giảm nghèo bền vững, hạn chế tái nghèo; đảm bảo an sinh xã hội, cải thiện đời sống, tăng thu nhập của người dân. Tạo điều kiện cho người nghèo, hộ nghèo tiếp cận thuận lợi các dịch vụ xã hội cơ bản (y tế, giáo dục, nhà ở, nước sinh hoạt và vệ sinh, tiếp cận thông tin), gắn các mục tiêu giảm nghèo bền vững với tiêu chí xây dựng nông thôn mới; đảm bảo an sinh xã hội và tạo sinh kế bền vững; giúp hộ nghèo vươn lên, ổn định cuộc sống.

b) Mục tiêu cụ thể:

Thực hiện giảm tỷ lệ hộ nghèo năm 2021 đạt chỉ tiêu đề ra (Theo Quyết định số 137/QĐ-UBND ngày 05/01/2021 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc giao chỉ tiêu về đào tạo nghề, giảm nghèo và định hướng phát triển đối tượng tham gia bảo hiểm xã hội năm 2021); phấn đấu không còn hộ nghèo có thành viên thuộc đối tượng chính sách người có công.

- Tổ chức tập huấn nâng cao năng lực cho 500 cán bộ cơ sở và truyền thông, đối thoại cho 3.000 hộ nghèo.

- 100% hộ nghèo tham gia bảo hiểm y tế, 92% hộ cận nghèo trở lên tham gia bảo hiểm y tế;

- Hỗ trợ các hộ nghèo, cận nghèo, gia đình chính sách xây dựng nhà tiêu hợp vệ sinh, chuồng trại chăn nuôi hợp vệ sinh và tăng số hộ được sử dụng nước sạch để giảm chiều thiếu hụt về nước sạch và vệ sinh.

- Thực hiện đầy đủ, kịp thời, đúng quy định các chính sách đối với người nghèo, cận nghèo và các đối tượng khó khăn khác.

2. Các giải pháp chủ yếu:

2.1. Tiếp tục tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy Đảng, chính quyền đối với công tác giảm nghèo bền vững trên địa bàn tỉnh; kịp thời tham mưu triển khai các văn bản quy định về các chính sách, chương trình giảm nghèo năm 2021. Làm tốt công tác tổng điều tra, rà soát hộ nghèo, cận nghèo theo chuẩn mới cho giai đoạn 2022 - 2025; kết quả rà soát đảm bảo đúng thực chất, không chạy theo thành tích để việc triển khai thực hiện các chính sách hỗ trợ cho hộ nghèo, cận nghèo đúng đối tượng, sát thực tế, hiệu quả và đúng quy định.

Tham mưu Ban Thường vụ Tỉnh ủy ban hành Chỉ thị tăng cường sự lãnh đạo của các cấp ủy Đảng đối với công tác giảm nghèo bền vững nhằm tiếp tục tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy Đảng, chính quyền đối với công tác giảm nghèo bền vững trên địa bàn tỉnh; phát huy vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu cấp ủy, chính quyền về kết quả, hiệu quả công tác giảm nghèo bền vững trên địa bàn tỉnh. Tham mưu UBND tỉnh ban hành Kế hoạch, có giải pháp giảm nghèo để triển khai có hiệu quả công tác giảm nghèo giai đoạn 2021 - 2025.

2.2. Tập trung đẩy mạnh tuyên truyền về các chủ trương, chính sách giảm nghèo, những mô hình hay, cách làm hiệu quả, giới thiệu những gương điển hình thoát nghèo tiêu biểu, những hộ gia đình tự nguyện xin thoát nghèo trong cộng đồng nhằm nâng cao nhận thức, khơi dậy ý chí tự lực, tự cường, khát vọng vươn lên của người nghèo, không trông chờ, ỷ lại vào sự hỗ trợ của nhà nước, của cộng đồng. Đặc biệt quan tâm thực hiện các chính sách hỗ trợ tăng thu nhập bền vững cho hộ nghèo. Hướng dẫn các hộ nghèo, hộ cận nghèo vay vốn phát triển sản xuất; chuyển giao kiến thức khoa học kỹ thuật; hỗ trợ tiêu thụ sản phẩm; hỗ trợ dạy nghề gắn với giải quyết việc làm sau khi được đào tạo.

2.3. Quan tâm công tác đào tạo, tập huấn nâng cao năng lực cho cán bộ làm công tác giảm nghèo các cấp, nhất là ở vùng đặc biệt khó khăn, vùng đồng bào dân tộc thiểu số nhằm thực hiện có hiệu quả các chính sách giảm nghèo và nâng cao chất lượng công tác tuyên truyền, vận động, hướng dẫn, giúp đỡ các hộ tự vươn lên thoát

nghèo. Tiếp tục phân công trách nhiệm các Sở, ngành giúp đỡ hộ nghèo có thành viên là đối tượng chính sách người có công để cuối năm 2021 các hộ này không nằm trong diện hộ nghèo; tạo điều kiện khuyến khích, động viên các hộ tham gia đăng ký thoát nghèo.

2.4. Tạo điều kiện để người nghèo, hộ nghèo nâng cao thu nhập và cải thiện khả năng tiếp cận các dịch vụ xã hội cơ bản (y tế, giáo dục, nhà ở, nước sinh hoạt và vệ sinh, tiếp cận thông tin), trong đó, quan tâm đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng tại các xã, thôn đặc biệt khó khăn, vùng có đông đồng bào dân tộc thiểu số sinh sống; tạo thuận lợi để người nghèo khi tham gia và tiếp cận chính sách giảm nghèo. Triển khai thực hiện đầy đủ, kịp thời, hiệu quả các chính sách hỗ trợ về y tế, giáo dục, nhà ở, nước sạch, vệ sinh môi trường và thông tin nhằm hỗ trợ, tạo điều kiện để người nghèo, hộ nghèo được tiếp cận các dịch vụ xã hội cơ bản; nâng dần điều kiện sống, mức sống và chất lượng cuộc sống của các hộ mới thoát nghèo, hộ cận nghèo, chống tái nghèo.

III. NGUỒN LỰC:

1. Nguồn vốn Trung ương phân bổ cho tỉnh thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững năm 2021.

2. Nguồn vốn địa phương (bao gồm các chương trình cho vay từ Chi nhánh Ngân hàng chính sách xã hội tỉnh).

3. Kinh phí huy động từ các tổ chức, cá nhân trong và ngoài tỉnh và các nguồn lực hợp pháp khác.

VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN:

1. Sở Lao động - Thương binh và Xã hội - cơ quan thường trực của Chương trình, có trách nhiệm:

- Tham mưu UBND tỉnh trình Ban Thường vụ Tỉnh ủy xem xét ban hành Chỉ thị tăng cường sự lãnh đạo của các cấp ủy Đảng đối với công tác giảm nghèo bền vững nhằm tiếp tục tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy Đảng, chính quyền đối với công tác giảm nghèo bền vững trên địa bàn tỉnh.

- Theo dõi, tổng hợp kết quả thực hiện chương trình; đề xuất Ủy ban nhân dân tỉnh, Ban Chỉ đạo các Chương trình mục tiêu quốc gia tỉnh quản lý, điều hành Chương trình trên địa bàn toàn tỉnh đảm bảo đạt kế hoạch và các chỉ tiêu đề ra.

- Kịp thời tham mưu UBND tỉnh triển khai các văn bản quy định về các chính sách, chương trình giảm nghèo năm 2021 thuộc lĩnh vực, ngành phụ trách. Đào tạo, tập huấn nâng cao năng lực; phối hợp với các ngành làm tốt công tác tuyên truyền, nâng cao nhận thức trong thực hiện Chương trình giảm nghèo tại địa phương. Tham mưu UBND tỉnh công tác Tổng điều tra, rà soát hộ nghèo, cận nghèo theo chuẩn mới cho giai đoạn 2022 - 2025 và ban hành các văn bản chỉ đạo có liên quan.

Hướng dẫn, triển khai thực hiện chính sách dạy nghề, tạo việc làm, xuất khẩu lao động, cấp thẻ bảo hiểm y tế cho hộ nghèo, hộ cận nghèo, vùng kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn. tăng cường hoạt động của Trung tâm Dịch vụ việc làm đến các thôn, xã đặc biệt khó khăn để giới thiệu việc làm cho người lao động. Triển khai thực hiện có hiệu quả các chính sách giảm nghèo và an sinh xã hội trên địa bàn.

2. Sở Kế hoạch và Đầu tư:

Chủ trì, phối hợp với các đơn vị có liên quan, tham mưu bố trí các nguồn vốn đầu tư phát triển để triển khai thực hiện. Phối hợp với các cơ quan huy động lồng ghép nguồn vốn cho Chương trình giảm nghèo bền vững; ngoài ra tiếp tục hướng dẫn các địa phương thực hiện công tác lập kế hoạch đầu tư cấp xã và cơ chế đặc thù trong quản lý đầu tư xây dựng đối với dự án hỗ trợ đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững.

3. Sở Tài Chính:

Hướng dẫn các ngành, địa phương quản lý sử dụng và quyết toán kinh phí thực hiện Chương trình sau khi có hướng dẫn của Trung ương; định kỳ hằng quý báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh, Ban Chỉ đạo các Chương trình mục tiêu quốc gia tỉnh tiến độ sử dụng kinh phí thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững để có cơ sở chỉ đạo triển khai thực hiện.

Phối hợp cùng các Sở, ngành có liên quan thực hiện kiểm tra việc sử dụng kinh phí từ chương trình đảm bảo đúng quy định hiện hành.

4. Sở Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn:

Chủ trì, hướng dẫn thực hiện hoạt động hỗ trợ phát triển sản xuất, đa dạng hóa sinh kế; chính sách hỗ trợ nước sạch và vệ sinh môi trường và các chính sách, dự án khác có liên quan. Phối hợp cùng Sở Lao động - Thương binh và Xã hội thẩm định và trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt kế hoạch nhân rộng các mô hình giảm nghèo có hiệu quả trên địa bàn.

Xây dựng kế hoạch thực hiện và theo dõi, đánh giá kết quả thực hiện các chỉ tiêu tiếp cận các dịch vụ xã hội cơ bản về nước sạch và vệ sinh của các địa phương; Tổng hợp báo cáo UBND tỉnh, Ban Chỉ đạo theo quy định.

Xây dựng kế hoạch kiểm tra, giám sát, đánh giá hiệu quả, mức độ tác động thực hiện các chỉ tiêu giảm nghèo của các dự án hỗ trợ phát triển sản xuất, đa dạng hóa sinh kế thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững năm 2021; báo cáo kết quả theo quy định hiện hành.

5. Ban Dân tộc tỉnh:

Tham mưu UBND tỉnh triển khai thực hiện Nghị quyết 88/2019/QH14 của Quốc hội về phê duyệt Đề án tổng thể phát triển KT-XH vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030 và Nghị quyết số 12/NQ-CP của Chính phủ về triển khai Nghị quyết 88/2019/QH14 của Quốc hội trên địa bàn tỉnh. Chủ trì hướng dẫn, tổ chức thực hiện các chính sách hỗ trợ hộ nghèo đồng bào dân tộc thiểu số; Thực hiện chương trình hỗ trợ đầu tư cơ sở hạ tầng các xã, thôn đặc biệt khó khăn; phối hợp với các sở, ngành thực hiện chính sách liên quan đến vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi.

6. Sở Y tế:

Chủ trì, phối hợp các sở, ban, ngành liên quan nghiên cứu, xây dựng, trình ban hành văn bản thực hiện chính sách hỗ trợ người nghèo, người cận nghèo trong khám, chữa bệnh; ưu tiên đầu tư nâng cao chất lượng khám chữa bệnh ở các xã có tỷ lệ hộ nghèo cao.

Có kế hoạch thực hiện và theo dõi, đánh giá kết quả thực hiện các chỉ tiêu tiếp cận các dịch vụ xã hội cơ bản về Y tế; báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh, Ban Chỉ đạo theo quy định.

7. Sở Giáo dục và Đào tạo:

Chủ trì, phối hợp với các ngành, địa phương tiếp tục thực hiện có hiệu quả chính sách miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập đối với học sinh, sinh viên thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo ở các cấp học, bậc học; chính sách hỗ trợ cho học sinh bán trú ở vùng có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn theo quy định. Phối hợp với Hội Khuyến học xây dựng cơ chế khuyến học, khuyến tài cho học sinh, sinh viên nghèo.

Có kế hoạch thực hiện và theo dõi, đánh giá kết quả thực hiện các chỉ tiêu tiếp cận các dịch vụ xã hội cơ bản về giáo dục; báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh, Ban Chỉ đạo theo quy định.

8. Sở Xây dựng:

Chủ trì, phối hợp các sở, ban, ngành liên quan thực hiện chính sách hỗ trợ nhà ở đối với hộ nghèo theo các chương trình hỗ trợ của Chính phủ. Có kế hoạch thực hiện và theo dõi, đánh giá kết quả thực hiện các chỉ tiêu tiếp cận các dịch vụ xã hội cơ bản về nhà ở của các địa phương; báo cáo UBND tỉnh, Ban Chỉ đạo theo quy định.

9. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch:

Chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành liên quan thực hiện chính sách nhằm nâng cao đời sống tinh thần trong nhân dân, tổ chức các hoạt động để nhân dân được tiếp cận thông tin, hưởng thụ văn hóa, đặc biệt là, nhất là ở các địa bàn đặc biệt khó khăn.

10. Sở Tư pháp:

Chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành, địa phương liên quan thực hiện chính sách trợ giúp pháp lý cho người nghèo.

11. Sở Tài nguyên và Môi trường:

Chủ trì hướng dẫn Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố thực hiện chính sách hỗ trợ đất ở, đất sản xuất đối với hộ nghèo, người nghèo ở các xã, thôn, bản đặc biệt khó khăn.

12. Sở Thông tin và Truyền thông:

Chủ trì thực hiện hoạt động giảm nghèo về thông tin; phối hợp các sở, ban, ngành liên quan, các cơ quan thông tin đại chúng có trách nhiệm tuyên truyền, phổ biến các chủ trương, chính sách của Nhà nước, của tỉnh về công tác giảm nghèo.

Có kế hoạch thực hiện và theo dõi, đánh giá kết quả thực hiện các chỉ tiêu tiếp cận các dịch vụ xã hội cơ bản về thông tin của các địa phương; tổng hợp báo cáo UBND tỉnh, Ban Chỉ đạo theo quy định.

13. Sở Nội vụ:

Chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành liên quan thực hiện chính sách đào tạo, bồi dưỡng cán bộ cơ sở; Tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh khen thưởng đối với hộ nghèo, huyện, xã, thôn có thành tích giảm nghèo bền vững.

14. Chi nhánh Ngân hàng Chính sách Xã hội tỉnh:

Chủ trì và phối hợp các sở, ban, ngành liên quan thực hiện chính sách tín dụng ưu đãi đối với hộ nghèo, hộ cận nghèo và các đối tượng ưu đãi khác theo quy định.

15. Ngân hàng Nhà nước tỉnh:

Chỉ đạo các tổ chức tín dụng trên địa bàn tập trung đáp ứng nhu cầu vốn tín dụng phục vụ sản xuất, kinh doanh, đặc biệt ở khu vực nông nghiệp, nông thôn; kiểm tra, giám sát việc thực hiện chương trình tín dụng ưu đãi, tín dụng chính sách đối với hộ nghèo, hộ cận nghèo nhằm tăng cường khả năng tiếp cận các dịch vụ ngân hàng, góp phần giảm nghèo bền vững.

16. Bảo hiểm xã hội tỉnh: Phối hợp với các địa phương thực hiện cấp thẻ Bảo hiểm y tế cho người nghèo, người cận nghèo, người thuộc hộ gia đình làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp có mức sống trung bình, đối tượng bảo trợ xã hội kịp thời theo quy định.

17. Đề nghị Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc tỉnh, Hội Nông dân tỉnh, Hội Liên hiệp Phụ nữ tỉnh, Hội Cựu chiến binh tỉnh và Tỉnh Đoàn TNCS Hồ Chí Minh:

Tiếp tục phát huy vai trò nòng cốt trong việc vận động sự tham gia của xã hội, cộng đồng trong công tác giảm nghèo; hướng dẫn các cấp Hội, các địa phương lồng ghép phong trào thi đua “Cả nước chung tay vì người nghèo - Không để ai bị bỏ lại phía sau” với cuộc vận động “Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh”. Tổ chức tốt công tác tuyên truyền, vận động hội viên và toàn dân hưởng ứng, tham gia các cuộc vận động hỗ trợ giảm nghèo; vận động thực hiện xây dựng nông thôn mới; lồng ghép các chương trình mục tiêu, hoạt động của đơn vị mình nhằm tạo sức mạnh tổng hợp cho kế hoạch giảm nghèo bền vững.

Tham gia giám sát, kiểm tra đánh giá việc bình xét hộ nghèo, hộ cận nghèo; đảm bảo nguyên tắc công bằng, dân chủ, công khai từ cơ sở, khu dân cư. Giám sát các hoạt động thực hiện các chính sách, dự án về giảm nghèo.

18. Đài phát thanh và Truyền hình, Báo Ninh Thuận:

Đẩy mạnh công tác tuyên truyền về hoạt động giảm nghèo; Đổi mới các hoạt động truyền thông, giáo dục về chủ trương, chính sách của Nhà nước, của tỉnh và các địa phương, cơ sở về công tác giảm nghèo.

Truyền tải thông điệp, phát hiện và giới thiệu các gương sáng trong lao động, sản xuất, giúp hộ gia đình và cộng đồng thoát nghèo, nêu cao ý thức vươn lên thoát nghèo của từng hộ nghèo, cận nghèo để kịp thời khen thưởng, động viên.

19. Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố:

Xây dựng kế hoạch cụ thể và tổ chức thực hiện chương trình giảm nghèo năm 2021 trên địa bàn đảm bảo hiệu quả; ưu tiên phân bổ nguồn lực cho xã, thôn đặc biệt khó khăn; Chú trọng đến giải pháp phân công cán bộ, đảng viên hỗ trợ, giúp đỡ các hộ nghèo, cận nghèo thoát nghèo; hoạt động hỗ trợ đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng phải có sự tham gia thực hiện và giám sát của cộng đồng.

Tiếp tục tuyên truyền, phổ biến các nội dung của Chương trình giảm nghèo nhanh và bền vững đến cấp ủy, chính quyền và nhân dân trong huyện, thành phố. Rà

soát, phân tích, đánh giá chính xác các kết quả, nguyên nhân các chỉ tiêu đạt thấp để có những giải pháp phù hợp, thống nhất trong lãnh đạo, chỉ đạo và triển khai thực hiện nhằm đạt được chỉ tiêu đề ra.

Thực hiện kịp thời, đúng đối tượng các chính sách hỗ trợ hộ nghèo, cận nghèo, mới thoát nghèo. Quản lý, sử dụng có hiệu quả các nguồn lực phục vụ giảm nghèo. Gắn công tác giảm nghèo với kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

Động viên các hộ nghèo, hộ cận nghèo bỏ tư tưởng trông chờ, ỷ lại vào sự hỗ trợ của nhà nước để vươn lên thoát nghèo bền vững. Khen thưởng, động viên và nhân rộng những mô hình điển hình tiên tiến, gương nỗ lực phấn đấu vươn lên thoát nghèo.

Xây dựng kế hoạch kiểm tra, giám sát và đánh giá chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo năm 2021 trên địa bàn, kịp thời tháo gỡ những khó khăn vướng mắc trong quá trình thực hiện.

Trên đây là kế hoạch thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững năm 2021 trên địa bàn tỉnh, đề nghị lãnh đạo các Sở, ngành; UBMTTQVN tỉnh, các Hội đoàn thể cấp tỉnh và Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố căn cứ chức năng, nhiệm vụ xây dựng kế hoạch và chủ động triển khai thực hiện./.

Nơi nhận:

- VP QGGN-Bộ LĐTBXH;
- TT.Tỉnh ủy, TT.HĐND tỉnh;
- Đoàn ĐBQH tỉnh;
- CT, PCT UBND tỉnh Nguyễn Long Biên;
- UBMTTQVN tỉnh, các Hội, đoàn thể;
- Các Sở, Ban ngành tỉnh;
- UBND các huyện, tp;
- VPUB: CVP, PVP (NĐT), VXNV;
- Lưu: VT. NVT.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Nguyễn Long Biên